TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HNGĐ-ST
Ngày 15-11-2019
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, TP.HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Minh Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Hóa

Ông Vũ Văn Lẫy.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Trang, Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 53/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 803/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 856/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị Thu H

Nơi cư trú: Số 31/17 đường H, phường M, quận L, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Tuấn N

Địa chỉ: T 15, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15 tháng 3 năm 2019 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Phạm Thị Thu H trình bày: Chị và anh Phạm Tuấn N kết hôn với nhau tự nguyện, hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, chị và anh N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, quận L, thành phố Hải Phòng năm 1998. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về chung sống tại nhà chồng ở tổ 15, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, thời gian đầu hòa thuận, sau đó thì vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn do tính tình

không hợp, bất đồng về tâm lý và quan điểm sống. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vẫn xảy ra và ngày càng căng thẳng hơn. Do mâu không giải quyết được mâu thuẫn, vợ chồng chị đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, vợ chồng không có bất cứ trách nhiệm gì đối với nhau. Đến nay, mâu thuẫn giữa chị và anh Ninh đã trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Tuấn N.

Về con chung: Chị và anh Phạm Tuấn N có 01 con chung là Phạm Bách T, sinh ngày 02 tháng 5 năm 1999. Con chung Phạm Bách T đã trưởng thành và có khả năng tự nuôi bản thân nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Phạm Tuấn N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng đều vắng mặt.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng: Quá trình tiến hành tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án về cơ bản Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn giải quyết cho chị Phạm Thị Thu H được ly hôn với anh Phạm Tuấn N. Về con chung, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung do chị Hương không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí, buộc chị Hương phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Phạm Tuấn N hiện đang cư trú tại tổ 15, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng. Do đó, vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn là anh Phạm Tuấn N: Anh Phạm Tuấn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Tuấn N.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu H và anh Phạm Tuấn N kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, quận L, thành phố Hải Phòng ngày 29 tháng 10 năm 1998, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Lời trình bày của chị Phạm Thị Thu H và tài liệu, chứng cứ xác minh thể hiện mâu thuẫn vợ, chồng chị Hương, anh Ninh đã

phát sinh do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống. Do mâu thuẫn vợ chồng, chị Hương và anh Ninh sống ly thân đã lâu, không thể đoàn tụ được. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Phạm Thị Thu H và anh Phạm Tuấn N đã trầm trọng và kéo dài, đời sống chung thực tế đã không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Thu H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Phạm Thị Thu H và anh Phạm Tuấn N có 01 con chung Phạm Bách T, sinh ngày 02 tháng 5 năm 1999. Lời khai của chị Phạm Thị Thu H, cháu Phạm Tuấn N và tài liệu, chứng cứ xác minh thể hiện: Con chung Phạm Bách T đã đủ 18 tuổi và có khả năng tự nuôi sống bản thân, chị Phạm Thị Thu H không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đây cũng là quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tại phiên tòa.

[5] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Phạm Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 233, Điều 235, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Thu H ly hôn anh Phạm Tuấn N.

2. Về con chung: Chị Phạm Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Thu H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ do chị Hương đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010490 ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng. Chị Phạm Thị Thu H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Thu H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Phạm Tuấn N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K.
- UBND phường M, quận L, Hải Phòng (ĐKKH: 29/10/1998);
- Đương sự;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Minh Thông